

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10
NĂM HỌC 2024 - 2025

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

BÀI 1: CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CƠ BẢN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Câu 1: Khi tiến hành phân bổ nguyên vật liệu của công ty tới các bộ phận khác nhau trong dây chuyền sản xuất, quá trình này gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế xã hội ?

- A. sản xuất. B. tiêu dùng. C. phân phối. D. trao đổi.

Câu 2: Trong các hoạt động của con người, hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động

- A. ít quan trọng. B. bình thường nhất. C. thiết yếu nhất. D. cơ bản nhất.

Câu 3: Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây của các chủ thể kinh tế gắn liền với hoạt động phân phối ?

- A. Công ty A điều chỉnh cơ cấu mặt hàng sản xuất.
B. Công ty A điều chỉnh nhiệm vụ các nhân viên.
C. Công ty A điều chỉnh cơ cấu nhân sự công ty.
D. Công ty A nhập nguyên liệu để tăng ca sản xuất.

Câu 4: Trong các hoạt động kinh tế, hoạt động nào đóng vai trò trung gian, kết nối người sản xuất với người tiêu dùng?

- A. Hoạt động vận chuyển - tiêu dùng B. Hoạt động phân phối - trao đổi
C. Hoạt động sản xuất - vận chuyển D. Hoạt động sản xuất - tiêu thụ

Câu 5: Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây của các chủ thể kinh tế gắn liền với hoạt động phân phối ?

- A. Giám đốc phân bổ lợi nhuận cho các thành viên.
B. Giám đốc phân công nhiệm vụ các ca trực.
C. Công ty A nhập nguyên liệu để mở rộng sản xuất
D. Lãnh đạo công ty điều động nhân sự.

Câu 6: Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm đến tay người

- A. lao động. B. tiêu dùng. C. phân phối. D. sản xuất.

Câu 7: Phân phối - trao đổi là hoạt động có vai trò

- A. giải quyết lợi ích kinh tế của chủ doanh nghiệp.
B. là cầu nối sản xuất với tiêu dùng.
C. phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.
D. là động lực kích thích người lao động.

Câu 8: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất gắn liền với việc làm nào dưới đây ?

- A. Người nông dân phun thuốc trừ sâu. B. Bán hàng online trên mạng.
C. Hỗ trợ lao động khó khăn. D. Đầu tư vốn mở rộng sản xuất

Câu 9: Trong nền kinh tế thị trường, hoạt động sản xuất **không** gắn liền với việc làm nào dưới đây?

- A. Công nhân lắp ráp ô tô xuất xưởng. B. Người nông dân thu hoạch lúa mùa.

C. Cửa hàng A tăng cường khuyến mại. D. Thợ may cải tiến mẫu mã sản phẩm

Câu 10: Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây thể hiện tốt vai trò của hoạt động sản xuất

- A. Cửa hàng E đầu cơ tích trữ, tự ý nâng giá sản phẩm.
- B. Doanh nghiệp K quảng cáo sai chất lượng sản phẩm.
- C. Công ti H tạo ra sản phẩm mới chất lượng cao, giá rẻ.
- D. Công ti M xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Câu 11: Hành vi nào dưới đây **không** đúng khi tham gia vào các hoạt động kinh tế?

- A. Bạn A giải thích cho người thân của mình về trách nhiệm của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế.
- B. Trước tình hình dịch bệnh, nhu cầu mua thuốc của người dân tăng mạnh, nhà thuốc P cam kết không tăng giá sản phẩm.
- C. Xí nghiệp Y trong quá trình sản xuất đã để khói bụi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và sức khoẻ người dân.
- D. Doanh nghiệp bán lẻ H luôn sản xuất hàng hoá đảm bảo chất lượng, đóng thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Câu 12: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất gắn liền với việc làm nào dưới đây ?

- A. Mang quần áo ra chợ bán.
- B. May quần áo để bán.
- C. Trao đổi quần áo với nhau.
- D. Bán lại quần áo đã nhập.

Câu 13: Hãy chỉ ra hoạt động sản xuất trong các hoạt động dưới đây ?

- A. Trồng lúa chất lượng cao.
- B. Vận chuyển vật liệu vào kho.
- C. Mang rau ra chợ bán.
- D. Nấu cháo cho mẹ.

Câu 14: Việc làm nào dưới đây gắn liền với hoạt động tiêu dùng trong nền kinh tế xã hội

- A. Phân bổ vật tư sản xuất.
- B. Vận chuyển hàng hóa.
- C. Chế biến gạo thành thức ăn chăn nuôi.
- D. Xuất khẩu thức ăn chăn nuôi

Việc làm nào dưới đây gắn liền với hoạt động tiêu dùng trong nền kinh tế xã hội

Câu 15: Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của hoạt động tiêu dùng?

- A. Động lực cho sản xuất phát triển.
- B. “Đơn đặt hàng” cho sản xuất.
- C. Điều tiết hoạt động trao đổi.
- D. Quyết định phân phối thu nhập.

Câu 16: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động nào dưới đây gắn liền với hoạt động trao đổi ?

- A. Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu.
- B. Đẩy mạnh việc bán hàng trực tuyến.
- C. Xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài.
- D. Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

Câu 17: Gia đình bạn H đang là học sinh lớp 11 có nghề mây tre đan thủ công mỹ nghệ nổi tiếng trong vùng. Sau giờ học H rủ các bạn cùng lớp đến để làm kiếm thêm thu nhập mua sách vở, tài liệu phục vụ cho việc học tập. Xét về mặt bản chất của nền kinh tế, công việc của gia đình bạn H gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế

- A. phân phối.
- B. sản xuất.
- C. tiêu dùng.
- D. lao động.

Câu 18: Công ti A trong quá trình sản xuất, kinh doanh cà phê luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, từ việc chọn giống cây tốt cho đến thu hoạch hạt cà phê đảm bảo chất lượng, không ngâm trộn hoá chất, tạp chất,... đảm bảo sản phẩm ngon nhất đến người tiêu dùng. Việc làm của công ty A gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế?

A. Tiêu dùng.

B. Sản xuất.

C. Phân phối.

D. Trao đổi.

Câu 19: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Công nghệ sản xuất sản phẩm âm nhạc là một quy trình khép kín, bao gồm nhiều công đoạn được gắn kết với nhau. Thông qua các nền tảng số, hạ tầng số, những sản phẩm âm nhạc có giá trị nghệ thuật và tính nhân văn cao sẽ đến với công chúng, đi sâu vào đời sống tinh thần của nhân dân và đóng góp tích cực cho việc thưởng thức âm nhạc của công chúng, cũng như góp phần định hướng dư luận. Những sản phẩm âm nhạc đó giúp con người sống tốt hơn, nhân văn hơn và đóng góp cho xã hội nhiều hơn.

a) Hoạt động sản xuất âm nhạc là biểu hiện của hoạt động sản xuất

b) Những tác phẩm có giá trị nghệ thuật và nhân văn chính là thể hiện trách nhiệm xã hội của chủ thể kinh tế.

c) Hoạt động thưởng thức âm nhạc của công chúng không phản ánh hoạt động tiêu dùng.

d) Quá trình truyền tải các sản phẩm âm nhạc của nhà sản xuất thông qua các nền tảng số và hạ tầng số để đưa sản phẩm đến tay công chúng là biểu hiện của hoạt động phân phối.

Câu 20: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Nhận thấy nhu cầu tiêu thụ hoa dịp 8/3 của người dân, đặc biệt là các bạn trẻ rất lớn. Bạn K đã bàn và được bạn T đồng ý cùng nhau dùng số tiền tiết kiệm của mình để thực hiện ý tưởng kinh doanh. Sau khi đã chuẩn bị các vật dụng cần thiết cho việc bán hoa, cũng như nguồn hàng và địa điểm bán hàng. Nhờ khéo tay và ham học hỏi, thông qua việc quảng cáo trực tiếp tại địa điểm bán và kết nối thông qua mạng xã hội, những bó hoa vô cùng xinh xắn và có giá trị nghệ thuật của K và T được khách hàng yêu thích và ủng hộ. Việc kinh doanh trên đem lại cho K và T một số tiền nhỏ. Hai bạn dự định dùng số tiền ấy tham gia một khoá học về cắm hoa, nhằm phát triển năng khiếu của bản thân.

a) Việc chuẩn bị các vật dụng cũng như các nguồn lực cho việc thực hiện ý tưởng bán hoa vào ngày 8/3 là biểu hiện của hoạt động sản xuất.

b) Bạn K và bạn T đã sử dụng hiệu quả hình thức phân phối là quảng cáo trực tiếp tại địa điểm bán và kết nối thông qua mạng xã hội.

c) Khách hàng đã đón nhận những bó hoa xinh xắn và yêu thích là biểu hiện của hoạt động phân phối sản phẩm.

d) Bạn K và bạn T vừa đóng vai trò là chủ thể sản xuất vừa đóng vai trò là chủ thể tiêu dùng

Câu 21: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Với sự phát triển mạnh mẽ, mô hình xe công nghệ, dịch vụ taxi, "xe ôm" công nghệ thân thiện với môi trường, giao hàng nhanh,... tại các thành phố lớn ngày càng trở nên sôi động hơn. Để hoạt động này đạt hiệu quả và chuyên nghiệp. Các hãng xe không ngừng tuyển dụng tài xế và kí kết hợp đồng, chuẩn bị phương tiện, trang phục và các kỹ năng cơ bản cho tài xế. Để kết nối khách hàng, các hãng đã đầu tư các app tiện lợi trên điện thoại và các ứng dụng tìm kiếm phù hợp nhằm tối ưu hóa việc nắm bắt và kết nối tới khách hàng. Việc này góp phần phát triển nền kinh tế - xã hội, tạo việc làm và nhu cầu sử dụng lao động, làm thay đổi thói quen sinh hoạt và di chuyển của người dân theo hướng tiện lợi, tích cực.

a) Việc sử dụng các dịch vụ xe ôm công nghệ thân thiện với môi trường là thể hiện trách nhiệm xã hội của người tiêu dùng.

b) Việc người dân sử dụng các dịch vụ xe ô-ma công nghệ để di chuyển là hoạt động tiêu dùng.

c) Các hãng xe mở app trên phần mềm, tài xế kết nối với khách hàng qua app trên điện thoại, khách là thực hiện hoạt động phân phối trao đổi.

d) Hoạt động xe tuyến dụng tài xế và kí kết hợp đồng, chuẩn bị phương tiện, trang phục cho tài xế là biểu hiện của hoạt động tiêu dùng.

Câu 22: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Bán hàng trực tuyến là một hình thức kinh doanh được nhiều bạn trẻ thử sức vì không tốn chi phí thuê mặt bằng, nguồn nhân lực, có thể cạnh tranh với các cửa hàng khác, mang lại nguồn thu nhập hàng tháng thông qua sử dụng các công cụ truyền thông để quảng cáo các sản phẩm của mình. Người tiêu dùng ngày càng thích sử dụng hình thức mua sắm trực tuyến này vì có nhiều tiện lợi. Tuy nhiên, hình thức bán hàng này cũng tiềm ẩn một vài nhược điểm như: mất thời gian chờ đợi hàng hoá đến tay, sản phẩm nhận được đôi khi không đúng với quảng cáo.

a) Bán hàng trực tuyến là một hình thức phân phối cho tiêu dùng.

b) Hoạt động bán hàng trực tuyến tiềm ẩn nhiều nguy cơ tiêu cực đối với người tiêu dùng.

c) Việc người tiêu dùng ngày càng thích sử dụng hình thức bán hàng trực tuyến thể hiện trách nhiệm xã hội của người tiêu dùng.

d) Bán hàng trực là biểu hiện của hình thức phân phối – trao đổi.

BÀI 2: CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

Câu 1: Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây tiến hành các hoạt động mua hàng rồi bán lại cho các đại lý?

A. chủ thể nhà nước.

B. chủ thể tiêu dùng.

C. chủ thể sản xuất.

D. chủ thể trung gian.

Câu 2: Chủ thể sản xuất là những người

A. phân phối hàng hóa, dịch vụ.

B. hỗ trợ sản xuất hàng hóa, dịch vụ.

C. trao đổi hàng hóa, dịch vụ.

D. sản xuất ra hàng hóa, dịch vụ

Câu 3: Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

A. Tiết kiệm năng lượng.

B. Tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của xã hội.

C. Giúp nền kinh tế linh hoạt hơn.

D. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.

Câu 4: Trong nền kinh tế, chủ thể nào đóng vai trò là cầu nối giữa chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

A. chủ thể trung gian.

B. Nhà đầu tư chứng khoán.

C. chủ thể doanh nghiệp.

D. chủ thể nhà nước.

Câu 5: Chủ thể nào đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hàng hoá cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng?

A. Chủ thể trung gian

B. Doanh nghiệp Nhà nước

C. Các điểm bán hàng

D. Chủ thể sản xuất

Câu 6: Mô hình kinh tế thị trường có sự điều tiết ở từng nước, từng giai đoạn có thể khác nhau tùy thuộc vào mức độ can thiệp của Chính phủ đối với thị trường, song tất cả các mô hình đều có điểm chung là không thể thiếu vai trò kinh tế của chủ thể nào?

- A. Chủ thể sản xuất
- B. Chủ thể tiêu dùng
- C. Chủ thể Nhà nước
- D. Người sản xuất kinh doanh

Câu 7: Trong nền kinh tế, chủ thể trung gian đóng vai trò như thế nào trong mối quan hệ với chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

- A. độc lập.
- B. cầu nối
- C. cuối cùng.
- D. sản xuất.

Câu 8: Trong nền kinh tế, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể trung gian khi tham gia vào các quan hệ kinh tế?

- A. Hộ kinh tế gia đình.
- B. Ngân hàng nhà nước.
- C. Nhà đầu tư bất động sản.
- D. Trung tâm siêu thị điện máy.

Câu 9: Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể trung gian trong nền kinh tế?

- A. Kho bạc nhà nước các cấp.
- B. Nhà máy sản xuất phân bón.
- C. Trung tâm môi giới việc làm.
- D. Ngân hàng chính sách xã hội.

Câu 10: Một trong những vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước là

- A. thúc đẩy lạm phát gia tăng.
- B. tăng tỷ lệ thất nghiệp cơ học.
- C. giảm tỷ lệ trẻ mù chữ.
- D. quản lý vĩ mô nền kinh tế.

Câu 11: Trong nền kinh tế hàng hóa, người tiến hành các hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn các nhu cầu tiêu dùng cho sản xuất được gọi là

- A. chủ thể tiêu dùng.
- B. chủ thể trung gian.
- C. chủ thể nhà nước
- D. chủ thể sản xuất.

Câu 12: Chủ thể trung gian **không** có vai trò nào dưới đây ?

- A. Trung gian giữa sản xuất và tiêu dùng.
- B. Là mục đích cuối cùng của sản xuất
- C. Môi giới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- D. Thúc đẩy phân phối hàng hóa thuận lợi.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây là vai trò chủ thể kinh tế của Nhà nước?

- A. Thỏa mãn nhu cầu của người sản xuất.
- B. Thực hiện chức năng quản lý nền kinh tế.
- C. Quyết định số lượng sản phẩm sẽ cung ứng cho thị trường.
- D. Quyết định hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Câu 14: Mục tiêu cơ bản mà các chủ thể sản xuất hướng tới là

- A. làm công tác từ thiện
- B. triệt tiêu đối thủ.
- C. tiêu dùng.
- D. lợi nhuận.

Câu 15: Trong nền kinh tế, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể sản xuất?

- A. Người mua hàng.
- B. Người vận chuyên.
- C. Người sản xuất.
- D. Cơ quan thuế.

Câu 16: Thực hiện vai trò kết nối trong các quan hệ mua - bán, giúp cho nền kinh tế linh hoạt, hiệu quả là vai trò của chủ thể kinh tế nào?

- A. Người sản xuất kinh doanh
- B. Chủ thể trung gian
- C. Chủ thể Nhà nước
- D. Người tiêu dùng

Câu 17: Chủ thể sản xuất là những người trực tiếp

- A. tiêu dùng sản phẩm.
- B. phân phối lợi nhuận.

C. sản xuất hàng hóa.

D. cung cấp nguồn vốn

Câu 18: Trong nền kinh tế, chủ thể nào dưới đây **không** đóng vai trò là chủ thể sản xuất?

A. Hộ kinh doanh.

B. Nhà đầu tư.

C. Doanh nghiệp.

D. Người ship hàng.

Câu 19: Những ngày đầu bắt tay vào chăn nuôi dê, do chưa nắm vững kỹ thuật nên anh H gặp rất nhiều khó khăn. Không nản chí, anh tự sưu tầm tài liệu, tìm hiểu cách phòng và điều trị các chứng bệnh trên đàn dê. Ngoài ra, anh còn tìm đến các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi dê khác để học hỏi. Hiện đàn dê của gia đình anh H đã phát triển gần 1000 con, mang lại thu nhập ổn định, tạo việc làm cho nhiều người dân địa phương. Anh H còn chủ động đóng thuế, quyên góp tiền ủng hộ làm đường sá, trường học,... góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trong vùng. Xét về bản chất nền kinh tế, hoạt động của anh H gắn liền với chủ thể nào dưới đây của nền kinh tế?

A. Chủ thể sản xuất.

B. chủ thể trung gian

C. chủ thể nhà nước.

D. Chủ thể tiêu dùng

Câu 20: Đàn gia cầm ở trang trại bị chết do dịch bệnh, ông K đem bán rẻ cho thương lái mà không mang đi tiêu huỷ để tránh làm lây lan dịch. Việc làm của ông K là chưa thực hiện tốt trách nhiệm của chủ thể kinh tế nào dưới đây?

A. chủ thể trung gian

B. chủ thể nhà nước.

C. Chủ thể tiêu dùng

D. Chủ thể sản xuất.

Câu 21: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Chủ Doanh nghiệp X sản xuất kinh doanh nông sản. Năm bắt được xu hướng sử dụng sản phẩm nông sản hữu cơ của người tiêu dùng. Với sự hỗ trợ lãi xuất từ chương trình mục tiêu quốc gia mỗi xã một sản phẩm OCOP, Doanh nghiệp X đã chuyển hướng kinh doanh và không ngừng ứng dụng khoa học kỹ thuật để mở rộng sản xuất. Bên cạnh đó, doanh nghiệp rất chú trọng xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm thông qua các điểm bán và giới thiệu sản phẩm từ trên không gian mạng đến các điểm bán hàng bình ổn trong siêu thị. Nhờ đó hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đã mang lại kết quả tích cực.

a) Doanh nghiệp X vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể trung gian trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Vai trò của chủ thể nhà nước thể hiện trong việc hỗ trợ bao tiêu hàng hóa cho doanh nghiệp.

c) Xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm là một hình thức hoạt động của chủ thể trung gian trong sản xuất kinh doanh.

d) Sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông sản hữu cơ là thể hiện trách nhiệm xã hội của công dân.

Câu 22: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Doanh nghiệp H chuyên về lĩnh vực bán máy tính. Ngoài mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận, doanh nghiệp này thường xuyên có các chương trình giảm giá cho người tiêu dùng là đối tượng học sinh, sinh viên. Hàng năm, vào thời điểm khai giảng năm học mới, doanh nghiệp kết nối với các đơn vị tài chính uy tín để đựa ra chính sách bán hàng trả góp, bán hàng giảm giá cho các bạn sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhýng có thành tích tốt trong học tập.

a) Doanh nghiệp H vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể trung gian.

b) Các đơn vị tài chính uy tín mà doanh nghiệp H kết nối cũng có vai trò là các chủ thể trung gian trong các hoạt động kinh tế.

c) Việc nhiều sinh viên được mua máy tính với lãi suất 0 đồng là thể hiện vai trò quản lý nền kinh tế của chủ thể nhà nước.

d) Doanh nghiệp H vừa thực hiện tốt vai trò của chủ thể kinh doanh vừa thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình.

Câu 23: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý *a), b), c), d)* ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Với chuỗi cửa hàng và trung tâm mua sắm khắp cả nước, hệ thống siêu thị A đã và đang làm cầu nối giữa người sản xuất và người tiêu dùng, đảm bảo mang đến cho người dân những sản phẩm chất lượng tốt nhất. Bên cạnh đó, hệ thống siêu thị còn đưa ra hàng loạt các chương trình giới thiệu sản phẩm, khuyến mãi, chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo, tạo sự an tâm và tin tưởng cho người tiêu dùng.

a) Siêu thị A là chủ thể trung gian trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Siêu thị A đã làm tốt hoạt động phân phối sản phẩm.

c) Các việc làm của siêu thị A thể hiện vừa thể hiện trách nhiệm của chủ thể kinh tế vừa thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

d) Trong nền kinh tế thị trường mô hình siêu thị gắn liền với vai trò của chủ thể nhà nước.

Câu 24: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý *a), b), c), d)* ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Các sản phẩm điện, điện tử đã trở thành những vật dụng quan trọng, thiết yếu trong đời sống của mọi gia đình. Tham gia chuỗi kết nối sản xuất và tiêu dùng, các siêu thị điện máy đã xuất hiện ngày càng nhiều ở các trung tâm kinh tế, những nơi tập trung dân cư. Các siêu thị đã hợp tác chặt chẽ với nhà sản xuất để cung cấp ra thị trường các sản phẩm điện và điện tử đa dạng, trong đó các sản phẩm sử dụng công nghệ mới tiết kiệm điện, giảm thải các chất khí làm gia tăng hiệu ứng nhà kính ngày càng chiếm ưu thế.

a) Siêu thị điện máy là một trong những loại hình tồn tại của chủ thể trung gian.

b) Việc hợp tác giữa siêu thị với các nhà sản xuất là thể hiện mối quan hệ giữa sản xuất với tiêu dùng.

c) Ở Việt Nam, mô hình phân phối qua các siêu thị là mô hình phân phối duy nhất.

d) Việc sử dụng các sản phẩm công nghệ mới tiết kiệm điện, giảm khí thải là thể hiện trách nhiệm xã hội của người sản xuất và tiêu dùng.

BÀI 3: THỊ TRƯỜNG

Câu 1: Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

A. làm trung gian trao đổi.

B. đo lường giá trị hàng hóa.

C. thừa nhận giá trị hàng hóa.

D. biểu hiện bằng giá cả.

Câu 2: Sản xuất hàng hóa số lượng bao nhiêu, giá cả như thế nào do nhân tố nào sau đây quyết định?

A. Người làm dịch vụ.

B. Nhà nước.

C. Thị trường.

D. Người sản xuất.

Câu 3: Trong nền kinh tế hàng hóa, thị trường **không** có chức năng cơ bản nào sau đây?

A. Điều tiết sản xuất.

B. Cung cấp thông tin.

C. Kích thích tiêu dùng.

D. Phương tiện cất trữ.

Câu 4: Căn cứ vào tiêu chí/ đặc điểm nào để phân chia các loại thị trường như thị trường vàng, thị trường bảo hiểm, thị trường bất động sản?

- A. Phạm vi hoạt động
- B. Đối tượng hàng hoá
- C. Tính chất và cơ chế vận hành
- D. Vai trò của các đối tượng mua bán

Câu 5: Các nhân tố cơ bản của thị trường là

- A. hàng hoá, giá cả, địa điểm mua bán.
- B. hàng hoá, tiền tệ, giá cả.
- C. hàng hoá, tiền tệ, người mua, người bán.
- D. tiền tệ, người mua, người bán.

Câu 6: Thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất là thể hiện chức năng nào sau đây?

- A. Cung cấp thông tin.
- B. Tiền tệ thế giới.
- C. Thúc đẩy độc quyền.
- D. Phương tiện cất trữ.

Câu 7: Theo phạm vi của quan hệ mua bán, thị trường được phân chia thành thị trường

- A. trong nước và quốc tế.
- B. hoàn hảo và không hoàn hảo.
- C. truyền thống và trực tuyến.
- D. cung - cầu về hàng hóa.

Câu 8: Khi người bán đem hàng hoá ra thị trường, hàng hoá nào thích hợp với nhu cầu của xã hội thì bán được, điều đó thể hiện chức năng nào của thị trường?

- A. Gắn kết nền kinh tế thành một chỉnh thể
- B. Kích thích sự sáng tạo của mỗi chủ thể kinh tế
- C. Thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng
- D. Gắn kết nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới

Câu 9: Thị trường giúp người bán đưa ra các quyết định kịp thời nhằm thu nhiều lợi nhuận là thể hiện chức năng nào sau đây?

- A. Thước đo giá trị.
- B. Cung cấp thông tin.
- C. Xóa bỏ cạnh tranh.
- D. Công cụ thanh toán.

Câu 10: Thị trường **không** có yếu tố nào dưới đây?

- A. Người mua.
- B. Luật sư.
- C. Hàng hóa.
- D. Người bán.

Câu 11: Thị trường **không** bao gồm quan hệ nào dưới đây ?

- A. Cung - cầu.
- B. Hàng hóa – tiền tệ.
- C. mua – bán.
- D. Ông chủ - nhân viên

Câu 12: Nông dân ở địa phương D chuyển từ trồng dưa hấu sang trồng dưa khi nhận thấy sức tiêu thụ dưa hấu chậm là biểu hiện nào của chức năng của thị trường?

- A. Kích thích sự sáng tạo của mỗi chủ thể kinh tế
- B. Thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng
- C. Gắn kết nền kinh tế thành một chỉnh thể
- D. Gắn kết nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới

Câu 13: Khi thấy giá bất động sản tăng, anh B đã bán căn nhà mà trước đó anh đã mua nên thu được lợi nhuận cao. Anh B đã vận dụng chức năng nào dưới đây của thị trường?

- A. Lưu thông.
- B. Thanh toán.
- C. Đại diện.
- D. Thông tin.

Câu 14: Phát biểu nào dưới đây **không** đúng về thị trường?

- A. Thị trường là nơi người này tiếp xúc với người kia để trao đổi một thứ gì đó khan hiếm, cùng xác định giá và số lượng trao đổi.
- B. Thị trường là nơi người bán và người mua tiếp xúc với nhau để trao đổi, mua bán.
- C. Thị trường là nơi những người mua tiếp xúc với nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá.

D. Thị trường là nơi người bán muốn tối đa hoá lợi nhuận, người mua muốn tối đa hoá sự thoả mãn thu được từ sản phẩm họ mua.

Câu 15: Ông H làm giám đốc doanh nghiệp điện tử, vừa qua ông nghe nói điện thoại smartphone của hãng S đang bị lỗi sản phẩm, ông ngừng ngay nhập các sản phẩm của hãng. Ông đã thực hiện chức năng cơ bản nào của thị trường?

- A. Chức năng hạn chế sản xuất. B. Chức năng điều tiết, kích thích.
C. Chức năng thông tin. D. Chức năng thực hiện.

Câu 16: Đến trung thu, bà A mạnh dạn mở rộng quy mô sản xuất bánh để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Vậy bà A đang thực hiện chức năng cơ bản nào của thị trường?

- A. Chức năng thông tin. B. Chức năng điều tiết, kích thích.
C. Chức năng thừa nhận, kích thích. D. Chức năng thực hiện.

Câu 17: Bà H có cơ sở sản xuất tăm tre chất lượng cao bán ra thị trường, hiện nay nhu cầu của thị trường tăng, nên chồng bà quyết định mở rộng quy mô sản xuất, nhưng con bà thì sợ không bán được dẫn đến thua lỗ, khuyên bà nên thu nhỏ lại cho dễ quản lí, còn bà thì muốn giữ nguyên như trước. Vậy ý kiến của ai giúp cho bà H có lợi nhuận ?

- A. Con bà H. B. Không ai đúng. C. Chồng bà H. D. Bà H.

Câu 18: Gia đình H có 1 ha trồng rau sạch để cung cấp cho thị trường, hiện nay giá các loại rau sạch đều tăng. Bố H quyết định mở rộng diện tích trồng, mẹ H thì muốn giữ nguyên quy mô sản xuất, chị H thì lại khuyên thu hẹp diện tích gieo trồng. Vận dụng chức năng của thị trường, thì lời khuyên của ai có thể giúp gia đình H có thêm lợi nhuận?

- A. Bố H. B. Chị và mẹ H. C. Chị H. D. Mẹ H.

Câu 19: Mỗi ngày được bố mẹ cho tiền tiêu vặt, nhưng B không tiêu và quyết định dành dụm số tiền ấy để đầu tư vào việc mua bán hàng qua mạng để kiếm lời. Việc làm trên của B đã vận dụng tốt chức năng tiền tệ nào sau đây?

- A. Phương tiện cất trữ. B. Tiền tệ thế giới.
C. Thước đo giá trị. D. Phương tiện lưu thông.

Câu 20: Anh M trồng lúa bán nhưng thua lỗ vì anh bị thương lái ép giá. Anh M bàn với vợ là vụ mùa tới anh sẽ chỉ trồng một ít lúa và sẽ trồng nhiều dưa hấu để đáp ứng thị trường Tết và ngày lễ. Quyết định của anh M đã vận dụng tốt chức năng nào dưới đây của thị trường?

- A. Giá cả tăng thì giảm tiêu dùng. B. Kích thích hoặc hạn chế sản xuất.
C. Giá cả giảm thì tăng tiêu dùng. D. Thực hiện giá trị và giá trị sử dụng.

Câu 21: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Nhận thấy nhu cầu của người tiêu dùng về sản phẩm dầu gội tự nhiên mà trên thị trường chưa có, Công ti hoá mỹ phẩm A vừa đưa ra thị trường loại sản phẩm dầu gội bồ kết sả chanh. Sản phẩm được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá cao. Vì thế, công ti mở rộng thêm quy mô sản xuất và nghiên cứu đưa ra các sản phẩm mới như: bồ kết hà thủ ô, bồ kết hương nhu, bồ kết hương bưởi,... để phát triển kinh doanh

- a) Công ty hóa mỹ phẩm A là doanh nghiệp hoạt động với tư cách là chủ thể trung gian.
b) Công ty đã vận dụng tốt chức năng của thông tin của thị trường.
c) Công ty đã vận dụng tốt chức năng điều tiết sản xuất kinh doanh.
d) Sản phẩm được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá cao là thể hiện chức năng thừa nhận của thị trường.

Câu 22: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Nhận thấy nhu cầu các sản phẩm y tế tăng vọt do tác động của dịch COVID 19 công ty của anh D đã đầu tư vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, thuê thêm nhiều nhân công sản xuất tăng ca để kịp phân phối ra thị trường. Trong khi đó do ảnh hưởng của dịch bệnh nên nhu cầu về mặt hàng trang trí nội thất giảm mạnh, anh N đã đóng cửa nhà xưởng, cho công nhân tạm thời nghỉ việc không lương để giảm thiệt hại. Nắm bắt được nhu cầu về dịch vụ giao hàng nhanh ngày càng phát triển chị T đã thuê thêm nhân công để mở rộng dịch vụ của mình.

- a) Anh D và chị T đã vận dụng tốt chức năng thông tin của thị trường.
- b) Anh D đã vận dụng tốt chức năng điều tiết của thị trường.
- c) Chỉ có anh A và anh N là chủ thể sản xuất, còn chị T là chủ thể trung gian.
- d) Theo phạm vi của quan hệ mua bán, anh A, anh N và chị T đều mới chỉ dừng lại ở thị trường trong nước. Đúng vì các hoạt động này diễn ra trong nước.

Câu 23: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Ban lãnh đạo Diêm Thống Nhất cho biết, so với cách đây gần thập kỷ với mức tiêu thụ hơn 180 triệu bao diêm, sản lượng diêm hộp của Diêm Thống Nhất năm 2018 chỉ còn chưa tới 100 triệu bao, giảm hơn 45%. "Sản lượng diêm tiếp đà giảm mạnh và sẽ còn lao dốc nhanh hơn năm 2018". Trước tình hình đó Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất đã quyết định ngừng sản xuất diêm từ năm 2020 thay vào đó công ty quyết định đầu tư dây chuyền sản xuất để đưa ra thị trường một số sản phẩm mới phù hợp với xu hướng của người tiêu dùng.

- a) Công ty chưa vận dụng tốt chức năng thông tin của thị trường. Sai, công ty đã vận dụng đúng chức năng thông tin, trên cơ sở các thông tin có được, công ty đã điều chỉnh kế hoạch sản xuất.
- b) Việc chuyển từ sản xuất diêm sang một số sản phẩm mới là phù hợp với yêu cầu của thị trường để tồn tại. Đúng đây là yêu cầu về điều tiết và kích thích sản xuất.
- c) Công ty Diêm thống nhất vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể trung gian.
- d) Thị trường tiêu thụ của công ty mới chỉ dừng lại ở thị trường trong nước, công ty muốn tồn tại cần mở rộng ra thị trường thế giới.

Câu 24: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam đã chính thức vận hành toàn diện từ ngày 01/01/2019. Chuyển từ thị trường phát điện cạnh tranh sang thị trường bán buôn điện cạnh tranh là bước chuyển đổi lớn căn bản, thay đổi mô hình tổ chức sản xuất, kinh doanh điện. Thị trường bán buôn điện cạnh tranh cũng sẽ tác động lớn đến các mặt hoạt động chung của ngành điện. Việc đưa thị trường bán buôn điện cạnh tranh vào vận hành sẽ đem lại lợi ích cho người sử dụng điện, vì nhiều người bán thì sẽ có sự cạnh tranh lẫn nhau, dẫn tới giá điện được phản ánh sát thực tế. Việc này cũng mang lại lợi ích cho các đơn vị cung cấp điện trong việc chủ động công tác vận hành, rút ngắn thời gian bảo trì, sửa chữa, cắt giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- A. Xét theo đối tượng giao dịch, thông tin trên đề cập đến thị trường điện.
- B. Các chủ thể tham gia thị trường trong thông tin trên vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể trung gian.

C. Việc chuyển từ thị trường phát điện cạnh tranh sang thị trường bán buôn điện cạnh tranh là thể hiện chức năng điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa của thị trường.

D. Thị trường điện do chủ thể nhà nước thống nhất quản lý.

BÀI 4: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

Câu 1: Trong nền kinh tế hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

A. Hạ giá thành sản phẩm.

B. Sử dụng những thủ đoạn phi pháp.

C. Đổi mới công nghệ sản xuất.

D. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 2: Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

A. giá trị sử dụng

B. tiêu dùng sản phẩm.

C. phân phối sản phẩm.

D. giá cả hàng hoá.

Câu 3: Xét về mặt bản chất của nền kinh tế, việc điều tiết của cơ chế thị trường được ví như

A. thượng đế

B. mệnh lệnh.

C. ý niệm tuyệt đối. D. bàn tay vô hình.

Câu 4: Giá bán thực tế của hàng hoá do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định được gọi là

A. giá cả cá biệt.

B. giá cả thị trường.

C. giá trị thặng dư.

D. giá trị sử dụng.

Câu 5: Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

A. tăng cường đầu cơ tích trữ.

B. hủy hoại môi trường sống.

C. xuất hiện nhiều hàng giả.

D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 6: Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

A. đầu tư đổi mới công nghệ.

B. bán hàng giả gây rối thị trường.

C. hủy hoại tài nguyên thiên nhiên.

D. xả trực tiếp chất thải ra môi trường.

Câu 7: Câu tục ngữ "Cá lớn nuốt cá bé" chỉ quy luật kinh tế nào?

A. Quy luật cạnh tranh

B. Quy luật lưu thông tiền tệ

C. Quy luật cung - cầu

D. Quy luật giá trị

Câu 8: Trong nền kinh tế hàng hóa, khi các quan hệ kinh tế tự điều chỉnh theo yêu cầu của các quy luật kinh tế cơ bản được gọi là

A. cơ chế quan liêu.

B. cơ chế phân phối

C. cơ chế thị trường

D. cơ chế bao cấp.

Câu 9: Một trong những cơ chế kinh tế được các quốc gia vận dụng để điều hành nền kinh tế đó là

A. cơ chế tự cung tự cấp.

B. cơ chế kế hoạch hoá tập trung.

C. Cơ chế chỉ huy của Chính phủ.

D. Cơ chế thị trường.

Câu 10: Giá cả thị trường chịu **không** chịu tác động của yếu tố nào dưới đây

A. Quy luật giá trị.

B. Niềm tin tôn giáo.

C. Quan hệ cung cầu sản phẩm.

D. Thị hiếu người tiêu dùng.

Câu 11: Nhận định nào dưới đây nói về nhược điểm của cơ chế thị trường.

A. Thúc đẩy phát triển kinh tế.

B. Kích thích đổi mới công nghệ.

C. Làm cho môi trường bị suy thoái.

D. Khai thác tối đa mọi nguồn lực.

Câu 12: Trong nền kinh tế hàng hóa, giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa các chủ thể kinh tế tại

A. quốc gia giàu có.

B. thời điểm cụ thể.

C. một cơ quan nhà nước.

D. một địa điểm giao hàng.

Câu 13: Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

A. tận diệt nguồn tài nguyên.

B. phân bổ mọi nguồn thu nhập.

C. kích thích sản xuất phát triển.

D. chi đều mọi nguồn lợi nhuận.

Câu 14: Nhận định nào dưới đây **không** nói về nhược điểm của cơ chế thị trường.

A. Có thể gây ra tình trạng Nhà nước bị thất thu thuế.

B. Là công cụ quản lý vĩ mô nền kinh tế.

C. Tiềm ẩn rủi ro làm cho nền kinh tế mất cân đối.

D. Có thể gây ra tình trạng người sản xuất bị thua lỗ.

Câu 15: Cơ chế thị trường là gì

A. Cơ chế hoạt động tự do không cần theo quy luật.

B. cơ chế tự điều chỉnh tuân theo các quy luật kinh tế.

C. Cơ chế hoạt động theo ý chí của Nhà nước.

D. Cơ chế phục vụ cho lợi ích tối cao của người tiêu dùng.

Câu 16: Do sản phẩm bánh đậu xanh của gia đình anh N bán ra thị trường chậm, ít có lãi trong khi đó nhu cầu thị trường về bánh trung thu dịp rằm tháng 8 âm lịch tăng mạnh. Cơ sở sản xuất của gia đình anh N đã giảm số lượng sản xuất bánh đậu xanh sang sản xuất thêm mặt hàng bánh trung thu để bán với có lợi nhuận cao hơn. Gia đình anh N đã vận dụng tốt tác động chức năng nào dưới đây của giá cả thị trường?

A. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển

B. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa

C. Phân hóa giàu nghèo giữa những người sản xuất

D. Tạo ra năng suất, chất lượng sản phẩm cao hơn

Câu 17: Cuối tháng Tám hằng năm, thị trường sản phẩm quần áo thời trang có sự thay đổi. Lượng tiêu thụ quần áo thời trang mùa hè của người dân bắt đầu giảm sút, các chủ cửa hàng thời trang trong thành phố chuyển dần sang nhập và bán hàng thời trang thu đông, vì mặt hàng này có lượng khách hàng tăng dần, giá cao, sản phẩm tiêu thụ nhanh. Trong trường hợp này, sự thay đổi chúng loại sản phẩm của những người kinh doanh mặt hàng quần áo thể hiện ưu điểm nào của cơ chế thị trường?

A. Tạo động lực sáng tạo cho người sản xuất kinh doanh.

B. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá.

C. Tạo năng suất lao động cao hơn cho người sản xuất.

D. Phân hoá thu nhập giữa người sản xuất và người phân phối.

Câu 18: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Trong những năm qua, cơ cấu sản xuất một số loại nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam thường xuyên biến động, mà nguyên nhân chính là do biến động giá cả. Sự tăng giá hồ tiêu giai đoạn 2010 - 2015 khiến nhiều hộ nông dân các tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Đắk Lắk phá bỏ vườn cà phê, vườn điều để chuyển sang trồng hồ tiêu. Tuy nhiên, do sự cạnh tranh từ các nước khác có cùng thế mạnh trồng hồ tiêu làm thị trường xuất khẩu của Việt Nam bị thu hẹp, giá hồ tiêu giảm mạnh từ năm 2017 đến năm 2019. Nhiều hộ trồng hồ tiêu lại chuyển sang trồng các loại cây ăn quả xuất khẩu tốt, hiện có giá cao như chuối, mít, sầu riêng, bưởi,

a) Giá cả nông sản của Việt Nam chịu tác động rất lớn từ thị trường thế giới.

b) Người nông dân liên tục chuyển đổi mô hình sản xuất là phù hợp với quy luật của giá cả thị trường.

c) Cơ quan nhà nước cần dự báo và đưa ra khuyến cáo kịp thời tránh người dân ồ ạt chuyển đổi cây trồng.

d) Việc thay đổi liên tục cơ cấu cây trồng sẽ dẫn đến lãng phí nguồn lực sản xuất.

Câu 19: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Nông sản Việt Nam ngày càng được ưa chuộng tại các thị trường yêu cầu sản phẩm chất lượng cao ở châu Âu và Hoa Kỳ. Tại Đức, Việt Nam hiện là nguồn cung hạt điều số một, nhờ sản lượng ổn định và chất lượng đảm bảo. Việt Nam cũng là nguồn cung cà phê lớn nhất tại thị trường Nga về sản lượng và đứng thứ hai ở thị trường này về kim ngạch sau Braxin. Trong 9 tháng đầu năm 2021, Nga nhập khẩu cà phê từ Việt Nam đạt trên 61 000 tấn, trị giá 116 triệu USD, giảm 8% về lượng, nhưng tăng 4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Việt Nam là thị trường cung cấp hàng rau quả chế biến lớn thứ mười một cho Hoa Kỳ trong 9 tháng đầu năm 2021, kim ngạch đạt 171,9 triệu USD, tăng 49,9% so với cùng kỳ năm 2020. Việt Nam chiếm 2,3% tổng trị giá nhập khẩu của Hoa Kỳ trong lĩnh vực này, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2020.

a) Việc các nước tăng cường nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam thể hiện ưu điểm của cơ chế thị trường.

b) Từ thông tin trên, Việt Nam cần có chiến lược xuất khẩu bài bản, ổn định để phù hợp với đòi hỏi của thị trường thế giới.

c) Chủ thể nhà nước cần tiếp tục có chính sách hỗ trợ người sản xuất để giữ vững vai trò xuất khẩu của Việt Nam.

d) Người sản xuất không cần thay đổi vì hàng Việt Nam đã khẳng định được vị thế.

Câu 20: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Theo Tổng cục Thống kê, do nhu cầu tiêu dùng của người dân trong dịp Lễ ông Công, ông Táo và chuẩn bị Tết tăng cao, giá hàng hoá và dịch vụ thiết yếu tăng vào dịp Tết. Giá tiêu dùng tháng 01/2022 của một số nhóm hàng thực phẩm tăng so với tháng trước như sau: Giá thịt lợn tháng 01/2022 tăng 1,79%; giá trứng các loại tăng 0,91%; giá thịt gia cầm tươi sống tăng 0,57%.

a) Từ thông tin trên cho thấy giá cả một số mặt hàng thiết yếu sẽ tăng vào dịp trước tết.

b) Chủ thể sản xuất có thể điều chỉnh để tăng quy mô sản xuất các mặt hàng thiết yếu này là phù hợp.

c) Chủ thể trung gian có thể điều chỉnh việc tăng, giảm sản lượng thu mua; điều tiết lưu thông sản phẩm hạt tiêu tới các thị trường.

d) Chủ thể nhà nước không cần hành động vì quy luật cung cầu sẽ tự điều tiết.

Câu 21: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Trong bối cảnh phải cạnh tranh quyết liệt, ngành dệt may Việt Nam đã nỗ lực cải tiến kỹ thuật, đầu tư hệ thống máy móc hiện đại, nâng cao trình độ người lao động và năng lực tổ chức, quản lý, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, giá thành hợp lý. Một trong những yếu tố góp phần tạo nên thành công của dệt may Việt Nam là việc tìm hiểu nhu cầu của khách hàng trên thị trường trong nước và quốc tế để chuyển hướng tạo ra những sản phẩm may mặc có chất liệu thân thiện với con người và môi trường. Nhờ nắm bắt và đáp ứng được những yêu cầu của cơ chế thị trường, ngành dệt may Việt Nam ngày càng trụ

vững và phát triển, lợi nhuận không ngừng gia tăng, đóng góp tích cực vào kết quả tăng trưởng của nền kinh tế.

a) Cơ chế thị trường đòi hỏi ngành dệt may Việt Nam phải thích ứng để tồn tại.

b) Ngành dệt may đã nắm bắt được yêu cầu của cơ chế thị trường.

c) Theo phạm vi lãnh thổ ngành dệt may đã xây dựng được thị trường trong nước và quốc tế.

d) Ngành dệt may Việt Nam không chịu sự tác động của cơ chế thị trường vì chúng ta có nguồn lao động dồi dào.

BÀI 5: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Câu 1: Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây **không** đúng về vai trò của ngân sách nhà nước?

A. Ngân sách nhà nước là công cụ để điều tiết thị trường.

B. Ngân sách nhà nước để đảm bảo nhu cầu chi tiêu của mọi người dân trong xã hội.

C. Ngân sách nhà nước duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

D. Ngân sách nhà nước điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.

Câu 2: Ý kiến nào dưới đây của ông T **không** đúng khi nói về đặc điểm của ngân sách nhà nước?

A. Ngân sách nhà nước là các khoản thu chi không được dự toán.

B. Ngân sách nhà nước phải do Quốc hội thông qua và quyết định.

C. Ngân sách nhà nước do Chính phủ tổ chức thực hiện.

D. Ngân sách nhà nước được thiết lập và thực thi vì lợi ích chung.

Câu 3: Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây phản ánh đúng về ngân sách nhà nước?

A. Ngân sách nhà nước là quỹ dự trữ tài chính của một quốc gia

B. Ngân sách nhà nước là toàn bộ vốn của người dân trong một quốc gia.

C. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước

D. Ngân sách nhà nước là toàn bộ tài sản của các doanh nghiệp

Câu 4: Một trong những vai trò của ngân sách nhà nước đó là

A. công cụ để Nhà nước điều tiết thị trường.

B. tạo lập quỹ phòng chống thiên tai.

C. tạo lập quỹ dự trữ quốc gia .

D. công cụ để đẩy mạnh xuất khẩu.

Câu 5: Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

A. quyền sử dụng

B. quyền quyết định

C. quyền sở hữu

D. quyền sở hữu và quyết định

Câu 6: Một trong những đặc điểm của ngân sách nhà nước là ngân sách nhà nước

A. phân chia cho mọi người.

B. ai cũng có quyền lấy.

C. có rất nhiều tiền bạc.

D. có tính pháp lý cao.

Câu 7: Theo quy định của Luật ngân sách, hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc

A. không hoàn trả trực tiếp.

B. thu nhưng không chi.

C. chi nhưng không thu.

D. hoàn trả trực tiếp.

Câu 8: Theo quy định của Luật ngân sách, ai được quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

A. Những người đứng đầu cơ quan Bộ nhà nước.

- B. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- C. Các cơ quan thuộc doanh nghiệp nhà nước.
- D. Các cơ quan lãnh đạo ở địa phương.

Câu 9: Theo quy định của Luật ngân sách, mục đích của việc thu, chi ngân sách nhà nước là gì?

- A. Để có tiền thực hiện hoạt động ngoại giao.
- B. Để xây dựng các cơ quan Nhà nước.
- C. Để tạo nên sự giàu có cho đất nước.
- D. Để ổn định chính trị-xã hội, phát triển kinh tế.

Câu 10: Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước không có khoản chi nào?

- A. Tinh giảm biên chế.
- B. Đầu tư phát triển.
- C. Trả nợ lãi.
- D. Thu viện trợ

Câu 11: Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước phải theo Luật Ngân sách nhà nước.
- B. Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền quyết định các khoản thu ngân sách
- C. Ngân sách nhà nước hướng tới mục tiêu giải quyết các quan hệ lợi ích chung
- D. Nhà nước sẽ hoàn trả cho người dân những khoản mà họ đóng góp vào ngân sách

Câu 12: Nhận định nào dưới đây nói về vai trò của ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước do Chính phủ tổ chức thực hiện.
- B. Ngân sách nhà nước là các khoản thu, chi được dự toán.
- C. Ngân sách nhà nước được thực thi vì lợi ích quốc gia.
- D. Ngân sách nhà nước là công cụ huy động nguồn lực tài chính

Câu 13: Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

- A. xóa bỏ cạnh tranh.
- B. xóa bỏ giàu nghèo.
- C. gia tăng độc quyền.
- D. điều tiết thị trường.

Câu 14: Công dân đóng góp vào ngân sách nhà nước bằng cách nào?

- A. Thành lập doanh nghiệp.
- B. Tất cả đều đúng.
- C. Nộp thuế, phí và lệ phí.
- D. Tham gia lực lượng lao động.

Câu 15: Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước gồm các khoản chi nào dưới đây

- A. Cải cách tiền lương.
- B. Cân đối từ hoạt động xuất khẩu.
- C. Cân đối từ hoạt động nhập khẩu.
- D. Thu viện trợ, thu từ dầu thô.

Câu 16: Bạn V khẳng định, dưới góc độ pháp lí, ngân sách nhà nước do Quốc hội quyết định, Chính phủ tổ chức thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của Quốc hội. Khẳng định của V là nói về nội dung nào dưới đây của ngân sách nhà nước?

- A. Vai trò của ngân sách nhà nước.
- B. Đặc điểm của ngân sách nhà nước.
- C. Khái niệm ngân sách nhà nước.
- D. Chức năng của ngân sách nhà nước.

Câu 17: Trước đây, đường ở khu dân cư có rất nhiều ổ gà do xuống cấp. Sau đó, con đường đã được sửa lại khiến cho việc di chuyển của người dân trở nên dễ dàng hơn, giảm thiểu được những tai nạn hay va chạm không đáng có. Vậy nguồn tiền từ đâu để làm đường?

- A. Mạnh thường quân đóng góp.
- B. Ngân sách nhà nước.
- C. Người dân đóng góp.
- D. Nước ngoài hỗ trợ.

Câu 18: Chị N phát biểu rằng, ngân sách nhà nước được dùng để huy động tiềm lực tài chính nếu không thì Nhà nước sẽ không thể thực hiện được chức năng và nhiệm vụ của mình. Phát biểu của chị N nhằm khẳng định:

- A. chức năng của ngân sách nhà nước. B. vai trò của ngân sách nhà nước.
C. đặc điểm của ngân sách nhà nước. D. nhiệm vụ của ngân sách nhà nước.

Câu 19: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Báo cáo của Bộ Tài chính cho biết, giáo dục nghề nghiệp là bộ phận của hệ thống giáo dục quốc dân. Hằng năm, ngân sách nhà nước đều ưu tiên bố trí kinh phí cho lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Cụ thể, chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề năm 2019 là 244 835 tỉ đồng, bằng 24,49% tổng chi thường xuyên ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương 28 335 tỷ đồng, ngân sách địa phương 216 500 tỷ đồng), năm 2020 là 258 750 tỷ đồng, bằng 24,49% tổng chi thường xuyên ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương 30 250 tỷ đồng, ngân sách địa phương 228 500 tỉ đồng)

- a) Nhà nước chi ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp là không hợp lý.
b) Ngân sách nhà nước góp phần đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế.
c) Việc chi ngân sách cho giáo dục chiếm gần 25% tổng chi ngân sách là vi phạm Luật ngân sách nhà nước.
d) Việc chi phát triển giáo dục từ nguồn ngân sách nhà nước là biểu hiện của nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp từ việc thu ngân sách của nhân dân.

Câu 20: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, tỉnh A đã thực hiện các chính sách giảm nghèo như: chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, chính sách nâng mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, chính sách hỗ trợ học sinh nghèo về giáo dục – đào tạo, chính sách cho vay vốn tín dụng ưu đãi,... góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống của người nghèo, người có thu nhập thấp.

- a) Ngân sách nhà nước đã thể hiện vai trò là công cụ để nhà nước định hướng phát triển các vùng kinh tế.
b) Việc ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chính sách khám chữa bệnh, hỗ trợ bảo hiểm là thực hiện vai trò điều tiết thu nhập.
c) Việc hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, là biểu hiện của nguyên tắc hoàn trả trực tiếp từ việc thu ngân sách.
d) Theo Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội thì mọi công dân đều được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Câu 21: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai “ Ngày 25-5-2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp trong đó có việc đầu tư từ ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thực hiện chính sách ưu đãi như miễn thuế đất, cho vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước... cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các chủ thể kinh tế vào đầu tư sản xuất, kinh doanh

trong khu vực tập trung, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động trên địa bàn.”

a) Việc đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng được coi như là động lực để phát triển kinh tế.

b) Thông qua hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế đã góp phần thể hiện vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước.

c) Hoạt động đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp từ ngân sách nhà nước cũng là gián tiếp góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

d) Thông qua hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng hỗ trợ các doanh nghiệp từ ngân sách nhà nước làm mất đi tính công bằng, cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế.

Câu 22: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Việc thực hiện chi ngân sách trong những năm qua đã góp phần giảm tỉ lệ đói nghèo, mạng lưới an sinh xã hội ngày càng được nâng cao, chất lượng cuộc sống người dân dần cải thiện tích cực. Ngân sách nhà nước cũng đã chi để hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả bão, mưa lũ và khôi phục sản xuất sau thiên tai, dịch bệnh; cứu trợ, cứu đói cho nhân dân, khắc phục hậu quả thiên tai. Chính phủ đã ban hành nhiều quyết sách nhằm thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy giảm. Một trong những biện pháp đó là tăng chi ngân sách và giảm thuế cho các doanh nghiệp.

a) Việc chi từ nguồn ngân sách để giảm tỷ lệ đói nghèo là thể hiện đặc điểm của ngân sách nhà nước.

b) Thông qua việc chi ngân sách nhằm nâng cao, chất lượng cuộc sống người dân dần cải thiện tích cực đã góp phần điều tiết thu nhập toàn xã hội.

c) Chính phủ đã ban hành nhiều quyết sách nhằm thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn suy giảm kinh tế là thể hiện vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước.

d) Phát triển kinh tế sẽ góp tăng thu ngân sách đồng thời ngân sách nhà nước sẽ là công cụ quan trọng để duy trì sự phát triển kinh tế.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Thấy giá cả hàng hoá trên thị trường có xu hướng tăng, bà Y quyết định giữ lại nhiều hàng hoá trong kho để chờ giá tăng cao hơn mới bán.

Nếu là người thân, em sẽ có lời khuyên gì cho bà Y?

Câu 2. Gia đình M có nghề kinh doanh phở gia truyền. Khi chuyển đến ở một khu mới tuy rất ít nhà dân nhưng ở đó đã có hai quán phở đang hoạt động, bố mẹ M băn khoăn không biết có nên mở quán phở để kinh doanh ở đây không?

Nếu là M, em sẽ nói gì với bố mẹ về quyết định kinh doanh này?

Câu 3. Anh M trồng lúa bán nhưng thua lỗ vì anh bị thương lái ép giá. Anh M bàn với vợ là vụ mùa tới anh sẽ chỉ trồng một ít lúa và sẽ trồng nhiều dưa hấu để đáp ứng thị trường Tết và ngày lễ. Quyết định của anh M đã vận dụng tốt chức năng nào của thị trường? Hãy giải thích?

Câu 4: Gia đình H kinh doanh các mặt hàng thức ăn nhanh và nước giải khát. Bà mẹ H luôn ưu tiên lựa chọn nguồn nguyên liệu rẻ tiền, dùng túi nilon, hộp nhựa, đựng thức ăn bán cho khách, dùng màu hóa học để pha chế nước uống,... mục đích để giảm chi phí sản xuất và bán sản phẩm với giá cả cạnh tranh với các cửa hàng cùng ngành mà vẫn thu về lợi nhuận cao.

a/ Em đồng tình với việc làm của gia đình H hay không? Vì sao? Giả sử em là H, em sẽ làm gì để thực hiện tốt trách nhiệm của mình với tư cách là chủ thể sản xuất?

b/ Là một học sinh lớp 10 em có thể tham gia vào hoạt động kinh tế nào để góp phần phụ giúp gia đình và phát triển bản thân?

Câu 5. Trong mùa dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, nhiều chủ thể kinh tế phát triển thêm các loại hình bán hàng trực tuyến, dịch vụ giao hàng tận nơi, khuyến mãi tặng kèm khẩu trang, nước rửa tay,... Bên cạnh đó cũng có các chủ thể kinh tế lợi dụng việc dịch bệnh mà tăng giá hàng hóa, đầu cơ tích trữ,... để thu lợi nhuận cho mình. Nhiều người lợi dụng việc mua bán trực tuyến để lấy thông tin, địa chỉ, số điện thoại của khách hàng để làm việc bất chính hoặc bán hàng kém chất lượng, hàng nhái, hàng giả, ...

a/ Nhận xét về việc làm của các chủ thể kinh tế khi tham gia thị trường trong trường hợp trên?

b/ Hãy chỉ ra những tác động khách quan của cơ chế thị trường khi tình hình dịch bệnh đã diễn ra?

---HẾT---